Giao Thạnh và Thạnh Phong (huyện Thạnh Phú).

Để bảo tồn lực lượng, Tỉnh ủy chủ trương giản chính cơ quan, số cán bộ già yếu, bệnh binh, số đồng chí không đủ khả năng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tạm về tỉnh Vĩnh Trà chờ đợi sắp xếp công tác. Nhưng khi thực hiện thiếu kế hoạch cụ thể, thiếu kiểm tra, nhiều cán bộ cùng gia đình tạm lánh xuống các tỉnh miền Tây. Đội ngũ đoàn thanh niên cứu quốc và thanh niên trong tỉnh lúc này bị giảm sút.

Do tình thế đã đổi khác, tổ chức Đoàn các cấp được sắp xếp gọn nhẹ lại để thích ứng với hoàn cảnh hoạt động trong vùng địch hậu.

II- Đoàn thanh niên cứu quốc và phong trào thanh niên Bến Tre trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến đến toàn thắng 1951 – 1954.

Trung tuần tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam[1] chủ trương nhập 17 tỉnh, thành ở Nam Bộ còn 11 tỉnh thành và đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn với mục đích tạo cho mỗi tỉnh một chiến trường rộng. Theo chủ trương đó, các khu 7, 8, 9 được giải thể.

---

[1] Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II chủ trương "Tổ chức các Cục Trung ương để chỉ đạo các địa phương xa"
Thực hiện chủ trương đó, vào trung tuần tháng 3 – 1951, Hội nghị Trung ương lần I (khoá II) quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam, do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư; đồng chí Lê Đức Thọ làm Phó Bí thư. Sau khi đồng chí Lê Duẩn ra Bắc, đồng chí Lê Đức Thọ làm Bí thư, đồng chí Phạm Hùng làm Phó Bí thư.

Chiến trường Nam Bộ chia làm 2 Phân Liên khu: Phân Liên khu miền Đông và Phân Liên khu miền Tây. Tỉnh Bến Tre thuộc Phân Liên khu miền Tây.

Sau khi tỉnh hoàn toàn bị địch chiếm đóng, Tỉnh ủy đã rút kinh nghiệm và nghiêm khắc kiểm điểm, tự phê bình trong việc rời khỏi địa bàn. Để khôi phục lại phong trào kháng chiến trong tỉnh, Tỉnh ủy chỉ thị cho các chi bộ ly xã trở về xã, ly huyện trở về huyện.

Tỉnh ủy, Tỉnh đội đã tập hợp lại đội ngũ cán bộ, trong đó có cán bộ các đoàn thể Nông - Thanh - Phụ, tổ chức từng đoàn cán bộ Quân - Dân - Chính từ căn cứ Vĩnh Trà về địa phương bằng nhiều biện pháp khác nhau.

Tất cả chia thành 8 đoàn gần 300 đồng chí sống chết kề bên, cán bộ ta dũng cảm vượt qua mọi khó khăn gian khổ, phải len lỏi hàng tháng trời mới tạm đứng chân tại các địa bàn mình hoạt động. Tìm đường trở về, cán bộ, đảng viên, đoàn viên trong các đoàn dân, chính, đảng trải qua muôn vàn hiểm nguy và thử thách, phải đổi bằng xương máu. Đường dây liên lạc không còn, phải định hướng mà đi và lúc nào cũng phải sẵn sàng đối phó với những tình huống khó khăn nhất.

Về đến vùng căn cứ cũ đang bị địch kìm kẹp, cán bộ đảng viên phải nằm bờ, ngủ bụi, chịu đói, chịu khát. Các đồng chí hoạt động ở thị xã ban ngày phải

bám cồn hoang giữa sông Hàm Luông, đêm đêm lội qua sông để vào xóm ấp móc nối với người thân từ đó bám được cơ sở cũ.

Các đồng chí ở Ba Tri trên đường trở về gặp bão, ghe bị chìm, đã bám cột đáy nhịn đói, nhịn khát, khi biết mình sắp kiệt sức, dùng dây thép buộc tay mình vào cột đáy để khỏi bị trôi cho đến khi được ngư dân đến cứu.

Cuộc tiến quân trở về bám đất, bám dân đã có trên 600 cán bộ, đảng viên, đoàn viên đã ngã xuống.

Nhiều tấm gương hy sinh của cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên cứu quốc hết sức dũng cảm. Đồng chí Lê Hoài Đôn - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng đoàn phụ trách vùng C (gồm các huyện Mỏ Cày, Chợ Lách, Sóc Sải) đã hy sinh trong một chuyến đi công tác tại đồng An Qui (Mỏ Cày). Bị địch bắt tra khảo, mổ bụng. Trước khi chết anh đã hô to:

Việt Nam độc lập muôn năm!

Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!

Hồ Chí Minh muôn năm!

Đồng chí Lê Hoài Đôn hy sinh khi mới 26 tuổi.

Đồng chí Phạm Văn Lấn, Bí thư chi bộ Sơn Hòa (Sóc Sải) bị địch phát hiện, bao chặt hầm bí mật dụ hàng. Đồng chí xông lên ném 2 trái lựu đạn vào bọn

địch, diệt cả chục tên, còn trái cuối cùng đồng chí ôm chặt vào bụng cho nổ. Sự hy sinh anh dũng của đồng chí đã làm cho binh sĩ ngụy run sợ và kính phục.

Đồng chí Sáu Hậu ở Đa Phước Hội (Mỏ Cày) từ Dừa Đỏ (Vĩnh Trà) vượt sông Cổ Chiên trở về bị địch bao vây đã tự sát chứ không để sa vào tay địch.

Một tiểu đội vũ trang tuyên truyền huyện Sóc Sải khi vượt sông Tiền bị tàu địch phát hiện, anh em đã phải nhận chìm xuồng và bám vào Cồn Dơi. Tại đây đã diễn ra trận chiến đấu quyết liệt với quân thù. Các đồng chí đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng; do đồng chí Ba So bị thương nặng giả vờ chết nên còn sống sót.

Nhiều cán bộ nữ thanh, Huynh trưởng thiếu nhi và cả số thanh nữ như chị Út Hạnh, Tư Nghĩa, Bảy Yến (Thạnh Phú), chị Chung, Bảy Hảnh, Mười Tâm, chị Huê (Mỏ Cày) đã đi, về như con thoi nắm tình hình, truyền đạt mệnh lệnh để mở đường cho cán bộ bám về. Các chiến sĩ giao liên, vận tải, thông tin, điện đài đã cố gắng vượt qua gian khó bảo đảm thông suốt hệ thống chỉ đạo chỉ huy của Đảng, chính quyền và quân đội trong mọi tình huống. Nhiều tấm gương hy sinh hết sức dũng cảm như chị Năm Sảnh, nữ giao liên quê ở xã Minh Đức (Mỏ Cày) là đoàn viên thanh niên bị địch bắt khi trong mình còn giữ tài liệu chưa kịp thủ tiêu, địch tra tấn tàn bạo. Chúng

biết rằng khai thác được giao liên sẽ ra đầu mối tổ chức, nhưng chị không hề khai báo, không ngớt lời chửi giặc. Chúng đã hãm hiếp và giết chết chị.

Các cán bộ Đoàn thanh niên tiêu biểu đã vượt mọi khó khăn trở về bám trụ gây cơ sở như đồng chí Nguyễn Thanh Liêm (Tư Chí) Tỉnh đoàn phó, Trần Văn Nậm (Mười Kiên) Đoàn trưởng thanh niên cứu quốc Mỏ Cày, đồng chí Nguyễn Xuân Kỷ chưa đầy 20 tuổi được kết nạp vào Đảng, được điều về Tiên Thủy gây dựng cơ sở Đảng sau nhiều lần chi bộ bị tan vỡ.

Nhiều cán bộ quân sự trẻ tuổi trở về xã làm Bí thư chi bộ, gây dựng lại cơ sở. Trong khó khăn gian khổ, thanh niên mà nòng cốt là những đoàn viên thanh niên cứu quốc đóng vai trò xung kích trên tất cả các lĩnh vực công tác. Một số cán bộ Đoàn trở thành những người lãnh đạo chủ chốt ở xã và ở huyện. Đông đảo đoàn viên bám trụ đã trở thành đảng viên.

Ngày 24 – 9 – 1952, tại Dừa Đỏ (Vĩnh - Trà) Tỉnh ủy mở hội nghị liên huyện Mỏ Cày – Sóc Sải đã chủ trương: tiếp tục duy trì và phát triển cơ sở kháng chiến, giành người, giành của, bảo vệ cán bộ cơ sở và bồi dưỡng lực lượng tạ; phát triển du kích chiến tranh; từng bước đẩy mạnh kháng chiến tiến lên.

Cuối năm 1952, đánh dấu sự khởi động đi lên của chiến trường. Trên các địa bàn, nhiều xã bám được xã, huyện bám được huyện, cơ sở chính trị được củng cố. Đến tháng 7 – 1952, số hội viên trong các tổ chức quần chúng lên tới 48.405 người trong 84 xã.

Tổ chức đoàn thanh niên cứu quốc được củng cố, do đồng chí Lê Văn Quang làm Tỉnh đoàn trưởng. Đoàn thanh niên cứu quốc đã động viên đoàn viên, thanh niên trong tỉnh đẩy mạnh phong trào tòng quân, đi dân công phục vụ chiến trường. Tháng 5 – 1953, tỉnh có một đại đội bộ binh cơ động đứng chân hoạt động tại vùng Thạnh Phú Tỉnh đội đã xây dựng thêm một đội đặc công và một tiểu đội hỏa tiễn. Các huyện Châu Thành, Mỏ Cày, Thạnh Phú mỗi huyện có một trung đội bộ binh, một tổ trinh sát đặc công; riêng huyện An Hóa, Sóc Sãi mỗi nơi có 2 tiểu đội và một tổ trinh sát đặc công.

Phong trào du kích chiến tranh được đẩy mạnh. Các lực lượng vũ trang hoạt động thường xuyên liên tục và đều khắp; đánh tập trung kết hợp đánh nhỏ lẻ, đánh sâu trong lòng địch. Trong năm 1953, lực lượng vũ trang đã chiến đấu 293 trận, 23 trận chống càn diệt 7 đồn bót. Trong các trận đánh ở Bảo Thạnh, Phú Ngãi, Tân Xuân (Ba Tri), Tân Hào (Giồng Trôm ngày nay) có những nữ thanh đi dân công đã dũng cảm ôm rơm xông vào đốt đồn bót, đốt xe cơ giới của

địch, thu chiến lợi phẩm như chị Huê, chị Đào..., chị Nguyễn Thị Huệ đã hy sinh trong trận đánh đồn Bảo Thạnh (Ba Tri). Phong trào chống địch bắt lính thực chất là một đấu tranh công khai quyết liệt đối mặt với kẻ thù của thanh niên và nhân dân Bến Tre.

Nhiều nơi nhân dân đã làm hầm bí mật, cất nhà ở ven rừng để bảo vệ thanh niên, không để địch bắt đi lính.

Trong năm 1953, trong số 3.723 thanh niên bị bắt lính đã có hơn 2.000 người trốn về. Ở Mỏ Cày có 1.592 thanh niên bị bắt lính thì có 1.100 người bỏ trốn (6 tháng cuối năm 1953 ở Mỏ Cày có 2 xã không có một thanh niên đi lính). Tại thị trấn Thạnh Phú, địch bắt 103 học sinh lớn tuổi đi lính, thì có 96 em bỏ trốn. Ở huyện Thạnh Phú năm 1953 địch bắt 1.600 thanh niên đi lính đã có 900 người trốn về. Tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Trung ương họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông – Xuân 1953 – 1954, ra Nghị quyết lịch sử: đưa quân chủ lực lên Tây Bắc, mở cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, nhằm buộc địch phải phân tán lực lượng tạo thời cơ cho ta tiêu diệt, tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển rộng khắp vùng sau lưng địch phối hợp với chiến trường chính. Trung ương Cục miền Nam đề ra 3 nhiệm vụ của Nam Bộ trong Đông - Xuân 1953 – 1954 là:

1. Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích
2. Củng cố và mở rộng căn cứ
3. Đẩy mạnh công tác ngụy vận.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, tháng 11 – 1953, hội nghị Tỉnh ủy Bến Tre mở rộng đã nêu quyết tâm: Phát động toàn quân và dân nắm thời cơ, thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương Cục: "Lấy công tác địch, ngụy vận làm công tác trung tâm, kết hợp của quần chúng và tác chiến của lực lượng vũ trang, đánh trúng vào khâu yếu của địch, làm tan rã và tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, để chuyển từ vùng bị chiếm thành vùng giải phóng và vùng du kích".

Trong tháng 11 – 1953, các cơ quan đơn vị quân, dân, chính, đảng tổ chức học tập, quán triệt nhiệm vụ và tích cực chuẩn bị chiến đấu. Nhân dân và thanh niên vùng giải phóng, vùng du kích dồn sức người, sức của cho chiến dịch.

Hàng trăm thanh niên đi tòng quân, bổ sung cho bộ đội tỉnh. Hàng trăm thanh niên nam, nữ tham gia đi dân công tiếp tế lương thực, thực phẩm, tải đạn, tải thương, phục vụ chiến đấu.

Kế hoạch tấn công trong Đông – Xuân của Tỉnh ủy chia làm 2 đợt. Đợt 1 từ đầu tháng 1 đến cuối tháng 3 – 1954, chọn xã Thạnh Phong (Thạnh Phú) làm điểm đột phá, phát động quần chúng và gia đình binh

sĩ phối hợp với du kích hình thành các phương án tấn công vào đồn bót địch. Phối hợp với Thạnh Phú, các huyện cũng đẩy mạnh tấn công. Trong các trận đánh của bộ đội đều có sự phối hợp giữa tấn công vũ trang với công tác địch ngụy vận. Nhiều thanh niên trong các đồn bót địch làm nội ứng gỡ đồn, đoạt bót.

Sự vùng dậy của nhân dân cùng các chiến thắng của bộ đội, du kích càng tác động mạnh mẽ đến tinh thần binh sĩ ngụy. Tình hình rã ngũ phát triển trong nhiều đơn vị địch. Đại đội 127 ở Giồng Trôm trong 2 đêm có 45 tên đào ngũ. Đại đội 325 có 35 tên đào ngũ trong một ngày. Nhiều binh sĩ ở các đồn, bót, các đại đội địch ở Tân Thủy, Giồng Chuối (Ba Tri) cũng bỏ về làm ăn. Một tiểu đội ở ngã ba Tân Thành được lệnh đi tuần tiễu đã mang súng trở về với cách mạng.

Kết quả qua 3 tháng hoạt động của đợt 1, quân dân Bến Tre đã diệt 53 đồn chỉ huy (PC: viết tắt từ Postecentral)) và tháp canh, diệt 144 tên địch, làm bị thương 88 tên, bắt sống 234 tên, phá rã 1.350 tên, giải tán 30 tề xã, phần lớn tề ấp, thu 300 súng các loại. Hơn 300 cán bộ, đoàn viên, thanh niên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Vào đợt 2 (tháng 6 – 1954) các cuộc tấn công và nổi dậy diễn ra trong khắp các địa bàn trong tỉnh, nhất là ở Châu Thành, Sóc Sãi.

Qua 2 đợt hoạt động nối tiếp nhau với khoảng thời gian không đầy 6 tháng, quân dân và tuổi trẻ Bến Tre với ý chí quyết chiến, quyết thắng, nắm vững thời cơ chiến lược đã vùng lên tiến công và nổi dậy phá vỡ từng mảng hệ thống đồn bót dày đặc của giặc.

Ngày 7 – 5 – 1954, quân ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết thúc oanh liệt cuộc tiến công chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954. Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ làm nức lòng quân dân Bến Tre. Phong trào du kích chiến tranh phát triển rầm rộ, đều khắp, địch phải rút bỏ hàng loạt đồn bót. Ta phá và làm tan rã hầu hết tề ấp, tề xã, làm chủ một vùng nông thôn rộng lớn, chiếm ¾ đất đai trong tỉnh, địch phải co về chốt giữ thị xã, thị trấn và các đường giao thông quan trọng.

Sau thất bại thảm hại ở Điện Biên Phủ và trước thế tiến công mạnh mẽ, dồn dập của quân dân ba nước Đông Dương, đội quân viễn chinh Pháp đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Ngày 20 – 7 – 1954, thực dân Pháp đã phải ký với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hiệp định Giơnevơ đình chiến ở Đông Dương[1].

---

[1] Hiệp định Giơ – ne – vơ được ký kết vào lúc 03 giờ 30 phút sáng ngày 21 – 7 – 1954. Tuy nhiên, để Mendès – France giữ được lời đã hứa trước Quốc hội Pháp, ngày ký ghi trên Hiệp định là ngày 20 – 7 – 1954.

Lệnh ngưng bắn có hiệu lực ở Nam Bộ kể từ 8 giờ (giờ địa phương) ngày 11 – 8 – 1954. Ta phải ngưng tấn công và tập trung vào công việc thi hành hiệp định, chuyển quân vào khu vực tập kết.

*

* *

Cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp của Đảng bộ, quân và dân Bến Tre đã kết thúc. Hy sinh gian khổ không sao kể xiết nhưng thắng lợi là vô cùng to lớn. Tuổi trẻ Bến Tre rất đỗi tự hào được góp hết sức mình vào thắng lợi rực rỡ của cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp bộ Đoàn vừa xây dựng tổ chức, mở các lớp bồi dưỡng đào tạo cán bộ vừa tập hợp thanh niên, phát động các phong trào hành động cách mạng của đoàn viên, thanh niên.

Với những phong trào tòng quân giết giặc lập công, tăng gia sản xuất, đi dân công phục vụ tiền tuyến, tham gia dân quân và đánh du kích..., Đoàn đã huy động hàng ngàn đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh, Khu đánh giặc cứu nước và từng bước xây dựng vùng giải phóng, tạo ra sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.

Cuộc chiến tranh giữ nước ấy đã tôi luyện và thử thách các tổ chức Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi

trong tỉnh ngày một phát triển cùng với sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến. Chín năm kháng chiến chống Pháp đã để lại những bài học kinh nghiệm về công tác tổ chức và phong trào thanh, thiếu nhi tỉnh nhà trong cuộc kháng chiến chống Mỹ sau này.